

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7061 /BTC-TCHQ

V/v hướng dẫn quy trình, thủ tục,
xây dựng và duyệt kinh phí đầu tư
hệ thống CNTT để thí điểm Cơ chế
Hải quan một cửa quốc gia

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Bộ Công thương;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Tại công văn số 116/TB-VPCP ngày 21/3/2014 thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại phiên họp lần thứ 4 Ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN và Cơ chế Hải quan một cửa quốc gia (Ban chỉ đạo), Phó Thủ tướng đã giao Bộ Tài chính *“có văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục, thời hạn lập, xây dựng và duyệt kinh phí đầu tư hệ thống công nghệ thông tin để các Bộ, các thành viên Ban chỉ đạo thống nhất thực hiện; đề xuất phương án xử lý kinh phí để triển khai những công việc trước mắt; thẩm định, phê duyệt kinh phí đầu tư chung của hệ thống theo quy định”*.

Cho tới thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính đã nhận được quyết định phê duyệt kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của các Bộ, ngành liên quan đến xây dựng, triển khai các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) để thực hiện thí điểm Cơ chế Hải quan một cửa quốc gia theo quyết định 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, các quyết định phê duyệt nói trên có hình thức, nội dung và mức độ chi tiết khác nhau nên Bộ Tài chính gặp khó khăn trong vấn đề thẩm định, tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí cho các Bộ, ngành. Để thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh cũng như tạo thuận lợi cho quá trình thẩm định trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí đầu tư cho các Bộ, ngành, Bộ Tài chính hướng dẫn các Bộ, ngành về mặt thủ tục, hồ sơ thống nhất như sau:

1. Về mặt trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt chương trình, dự án

Căn cứ vào hiện trạng và quy mô đầu tư của đơn vị; Các Bộ, ngành chủ động thực hiện đầu tư theo quy định tại Nghị định số 102/2009/NĐ-CP và các quy định về đầu tư dự án CNTT khác có liên quan; Các Bộ, ngành tổng hợp chuyển giao hồ sơ cho Bộ Tài chính trước ngày 10/6/2014, Cụ thể như sau:

1.1 Nhóm lập dự án ứng dụng công nghệ thông tin:

- Đối với giai đoạn Chuẩn bị đầu tư:
 - Về hồ sơ: Đề cương và khái toán kinh phí chuẩn bị đầu tư tham khảo thuyết minh theo **Mẫu số 2.1** và **Mẫu số 2.3** tại Phụ lục Mẫu biểu;
 - Về dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư, lập theo hướng dẫn tại thông tư 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/2/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định lập quản lý chi phí đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin và Quyết định số 933/QĐ-BTTTT ngày 01/7/2011 Công bố Định mức tạm thời về chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Đối với giai đoạn Thực hiện đầu tư: Đơn vị cung cấp hồ sơ gồm:
 - Kế hoạch hoặc chủ trương cho phép đầu tư;
 - Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư dự án;
 - Tờ trình thẩm định, phê duyệt dự án;
 - Báo cáo NCKT hoặc Báo cáo đầu tư;
 - Hồ sơ thiết kế sơ bộ;
 - Văn bản thẩm định dự án;
 - Văn bản của Bộ TT & TT đối với các vấn đề kỹ thuật, công nghệ;
 - Quyết định phê duyệt dự án;

1.2 Nhóm đề cương và dự toán chi tiết: Đơn vị căn cứ vào thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 về Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án; Cụ thể:

- Về hồ sơ:
 - Thuyết minh nội dung đề cương và dự toán chi tiết;
 - Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết (nếu có);
- Về cơ sở lập dự toán: Đơn vị căn cứ vào các nội dung sau:
 - Thông tư liên tịch 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/2/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thông tin và

Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; văn bản hướng dẫn lập dự toán của cơ quan tài chính các cấp.
- Các định mức, đơn giá do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- Đối với các định mức, đơn giá, lương lao động bình quân, giá ca máy và thiết bị thi công, vật liệu tính trực tiếp vào chi phí phục vụ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ quản lý ngành, các địa phương ban hành trước ngày Nghị định số 102/2009/NĐ-CP có hiệu lực: các đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 75 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.
- Thông báo giá, báo giá hoặc các căn cứ xác định chi phí khác.

2. Về đầu mối phối hợp của Bộ Tài chính

- Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm: (i) Tổng hợp hồ sơ, tài liệu do các bộ, ngành chuyển giao; (ii) Báo cáo Bộ Tài chính sau khi tổng hợp đầy đủ hồ sơ; (iii) Tổ chức các phiên làm việc giữa các Bộ, ngành với các đầu mối thẩm định của Bộ Tài chính khi có yêu cầu làm rõ, thuyết minh hồ sơ dự án.

- Vụ Hành chính sự nghiệp: (i) Thẩm định hồ sơ của các Bộ Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; (ii) Tổng hợp kết quả thẩm định của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính để báo cáo các cấp có thẩm quyền.

- Vụ I: thẩm định hồ sơ của Bộ Quốc phòng;

- Cục Tài chính doanh nghiệp: thẩm định hồ sơ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Bộ Tài chính hướng dẫn để quý Bộ, ngành phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHQ(16).

**K. T BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Phụ lục Mẫu biểu

Mẫu số 2.1 Mẫu tờ trình phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư (Quyết định số 2699/QĐ-BTC ngày 10/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính)

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP CHỦ ĐẦU TƯ
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :/TT-.....

Hà Nội, Ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư
(Tên dự án)

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BTC ngày của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ,

(Tên Chủ đầu tư) kính trình (cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư đề cương và dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư.....(tên dự án)... theo những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Địa điểm:
3. Chủ đầu tư:
4. Sự cần thiết phải đầu tư:
5. Mục tiêu đầu tư:
6. Quy mô đầu tư: (phân tích và nêu rõ quy mô đầu tư).
7. Tổng mức đầu tư (đưa ra nếu ước tính được):
8. Nội dung công tác chuẩn bị đầu tư:
9. Kinh phí chuẩn bị đầu tư: (khái toán)
10. Nguồn vốn đầu tư:
11. Thời gian thực hiện chuẩn bị đầu tư: (Bắt đầu và kết thúc).
12. Kế hoạch lựa chọn Đơn vị tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: (ghi rõ kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan).

(Chi tiết có Đề cương công tác chuẩn bị đầu tư kèm theo tờ trình này).

Kính trình xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Hồ sơ kèm theo:

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP CHỦ ĐẦU TƯ
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

ĐỀ CƯƠNG VÀ KHÁI TOÁN KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
(Tên dự án)

I. Sự cần thiết phải đầu tư Dự án

Phân tích đánh giá vị trí, vai trò của Dự án đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; phát triển ngành...

Đánh giá tính cấp thiết phải đầu tư dự án.

Đóng góp của Dự án trong việc cải thiện, nâng cao điều kiện làm việc của cán bộ, công chức trong ngành, khả năng phục vụ người dân

II. Sự phù hợp với quy hoạch

Sự phù hợp với quy hoạch phát triển xã hội (nếu có)

Sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành;

Các dự án chưa khẳng định rõ thì cần có văn bản thoả thuận của cơ quan quản lý kèm theo.

III. Mục tiêu đầu tư

IV. Nội dung và quy mô đầu tư

1. Khái quát về hiện trạng (nêu rõ sự cần thiết phải đầu tư)

2. Quy mô đầu tư (Luận giải).

3. Nội dung đầu tư chủ yếu.

4. Khái toán kinh phí đầu tư của dự án.

5. Nguồn vốn.

6. Thời gian thực hiện dự án.

V. Nội dung, trình tự công tác chuẩn bị đầu tư

1. Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu phục vụ lập dự án.

2. Khảo sát hạ tầng kỹ thuật.

3. Lập dự án đầu tư.

4. Trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

VI. Kinh phí chuẩn bị đầu tư và nguồn vốn chuẩn bị đầu tư

1. Kinh phí chuẩn bị đầu tư: (Kinh phí chuẩn bị đầu tư được tính toán trên cơ sở các định mức, đơn giá và tỷ lệ theo quy định hiện hành).

2. Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư.

VII. Thời gian triển khai công tác chuẩn bị đầu tư Dự án

Tiến độ triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư, thoả thuận với các cơ quan liên quan.

Thời gian chuẩn bị đầu tư (Ghi rõ thời gian bắt đầu, nộp dự án và kết thúc công tác chuẩn bị đầu tư).

VIII. Các bản vẽ liên quan (nếu có):

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)